

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 157-KH/TU ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tỉnh ủy về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2025 của UBND tỉnh Bình Định)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Việc ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (viết tắt là Nghị quyết số 66-NQ/TW) và Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW (viết tắt là Nghị quyết số 140/NQ-CP).

b) Xây dựng hệ thống pháp luật hoàn thiện, làm cơ sở khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững, phù hợp với điều kiện thực tế và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trên địa bàn tỉnh Bình Định đảm bảo về sự đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi và minh bạch; bảo đảm đầy đủ về cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

Các khó khăn, vướng mắc và bất cập phát sinh từ thực tiễn sẽ được tháo gỡ, mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội.

Giai đoạn 2025 - 2027, cơ bản hoàn thành việc xử lý và tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý những điểm nghẽn về thể chế, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội. Trong đó, trước thời điểm sáp nhập tỉnh, chỉ đạo tiến hành rà soát các nghị quyết, quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực để thống nhất với tỉnh Gia Lai xử lý cho phù hợp gắn với việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động của bộ máy Nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Chậm nhất, đến năm 2028, hoàn thiện

hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh theo thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Tầm nhìn đến năm 2045, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh Bình Định đạt cao về chất lượng; hiện đại, hợp hiến, hợp pháp, phù hợp các điều ước quốc tế. Các vấn đề bất cập, phát sinh từ thực tiễn được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; Hiến pháp và pháp luật được thượng tôn; bảo vệ quyền con người, quyền công dân; quản trị hiện đại với bộ máy Nhà nước tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuân thủ sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật

- Việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các chủ trương, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; công tác xây dựng pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu, xuyên suốt, thường xuyên trong hoạt động lãnh đạo của các cấp ủy đảng.

- Các đồng chí Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh trực tiếp phụ trách, chỉ đạo về công tác xây dựng và thi hành pháp luật tại cơ quan mình; chịu trách nhiệm chính về chất lượng của các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan mình tham mưu, trình, ban hành; gắn với công tác đánh giá, khen thưởng, sử dụng cán bộ và có chế tài, biện pháp xử lý đối với người không thực hiện đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật. Chỉ đạo hình thành tổ chức pháp chế gắn với xây dựng đội ngũ pháp chế viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định của Đảng và Nhà nước về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật.

2. Nâng cao nhận thức, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển

- Công tác xây dựng pháp luật phải bảo đảm tính có căn cứ pháp lý trên cơ sở bám sát các yêu cầu của thực tiễn địa phương. Thực hiện nghiêm túc tiêu chí trong quá trình cho ý kiến về quy trình rút gọn khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Các quy định phải đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; không gây khó cho người dân, doanh nghiệp. Phát huy đúng mức vai trò của đạo đức xã hội, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc tự quản cộng đồng trong điều chỉnh các quan hệ xã hội.

- Chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với thực tiễn, các quy định thủ tục hành chính rườm rà, không hợp lý, “không quản được thì cấm” nhằm xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh

bạch, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định, tạo cơ sở để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận hiệu quả các nguồn lực về vốn, đất đai, nhân lực chất lượng cao.

- Tập trung xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu, tài sản mã hóa...) để hình thành các động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất mới.

- Bảo đảm quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả; tuân thủ nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Thực hiện tổng kết, khảo sát thực tiễn; lựa chọn chính sách, biện pháp phải đánh giá tác động kỹ lưỡng, thực chất, khoa học. Chú trọng rà soát nội dung dự thảo với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để phát hiện, xử lý kịp thời những vấn đề mâu thuẫn, chồng chéo giữa quy định trong văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và văn bản dự kiến trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Khi tham mưu, đề xuất việc ban hành văn bản phải đúng thẩm quyền về nội dung và hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ đề nghị xây dựng, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo đầy đủ các thành phần theo quy định. Tuyệt đối không trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành các văn bản hành chính có chứa quy phạm pháp luật hoặc ban hành quy phạm pháp luật bằng hình thức văn bản cá biệt.

- Đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc quy định về phản biện xã hội, góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ và công khai việc tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện xã hội, góp ý, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở địa phương sau sắp xếp.

- Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật, quản trị rủi ro pháp lý. Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ pháp lý cho khu vực kinh tế tư nhân.

3. Tạo sự chuyển biến tích cực, đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

- Quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phát huy cao độ tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm.

- Ưu tiên bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác (an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng...). Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật.

- Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát trên khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả trên hệ thống phát thanh, truyền hình của địa phương.

- Chú trọng công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật để bảo đảm sức sống của văn bản quy phạm pháp luật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật nhằm tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân xuất phát từ quy định của pháp luật.

- Đề cao công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật đi đôi với việc tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm; đồng thời, góp phần khắc phục bệnh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Nghiêm cấm việc lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để trục lợi hoặc can thiệp, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Không “hình sự hóa” các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự; không dùng biện pháp hành chính để can thiệp, giải quyết các tranh chấp dân sự, kinh tế.

- Tiến hành tổng kết, đánh giá, kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật sau khi ban hành để kịp thời phát hiện các quy định không phù hợp, không khả thi để xử lý hoặc đề xuất xử lý nhằm nâng cao chất lượng xây dựng và thi hành pháp luật. Tăng cường đối thoại, lắng nghe ý kiến phản ánh để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương.

4. Tăng cường hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế

- Đảm bảo thực hiện tốt các nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn và quy trình phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế theo quy định tại Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia pháp lý tư vấn cho Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương khi tham gia giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế giai đoạn 2025 - 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1364/QĐ-TTg ngày 11/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó, chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và kỹ năng về pháp luật quốc tế và đầu tư quốc tế cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài, công tác xây dựng pháp luật, pháp chế, công tác phòng ngừa và giải quyết

tranh chấp đầu tư quốc tế tại các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; hướng tới mục tiêu cho đến năm 2030, tỉnh Bình Định có ít nhất 01 - 02 cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực thực hiện công việc phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

- Tham gia tích cực vào việc xây dựng thể chế và pháp luật quốc tế trên cơ sở các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; bảo đảm văn bản quy phạm pháp luật tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

5. Áp dụng các giải pháp đột phá nhằm phát triển nguồn nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật

- Thực hiện chính sách đặc thù, vượt trội, áp dụng chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật; thực hiện hỗ trợ hằng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng đối với người trực tiếp, thường xuyên làm công tác xây dựng pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Xây dựng chương trình, tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xây dựng pháp luật.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, không để bị chi phối, tác động bởi các hành vi không lành mạnh làm sai lệch chủ trương chính sách, nội dung văn bản quy phạm pháp luật.

- Ưu tiên chọn cán bộ, công chức, viên chức đã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng xây dựng pháp luật hoặc có kinh nghiệm trong công tác tham mưu xây dựng pháp luật tham gia tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

6. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

- Ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước.

- Phối hợp triển khai Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật và Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật.

- Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học tập số”.

- Thực hiện chính sách thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số phát triển, cung cấp các dịch vụ, tiện ích số trong lĩnh vực pháp luật.

7. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

- Thực hiện cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

- Bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng pháp luật theo phân bổ ngân sách Trung ương và điều kiện thực tiễn của tỉnh; bảo đảm hiệu quả, gắn với quản lý công khai, minh bạch, phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, hướng lái chính sách.

- Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 140/NQ-CP, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng và thi hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Kế hoạch số 157-KH/TU ngày 30/5/2025 của Tỉnh ủy Bình Định.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh và Phụ lục kèm theo; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả về Sở Tư pháp trước ngày 10/6 và trước ngày 25/11 để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Tư pháp và Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo Nghị quyết số 66-NQ/TW.

4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động, định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả với Bộ Tư pháp và Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động này, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Tư pháp để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.